

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300656602, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 1 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật, tăng vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô KTB - 01, B28 KCN Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 02143 869 689
- Fax : 02143 869 689

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, buôn các mặt hàng hóa chất cơ bản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phốt pho vàng và axit phốt pho ríc;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho, axit phốt pho ríc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác quặng quắc zít.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Đặng Tiến Đức	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Thế Thiện	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Bích	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019
Bà Trần Thị Phương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Lê Tất Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Hoàng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Tiến Đức	Giám đốc	Ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc	Ngày 12 tháng 06 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đặng Tiến Đức - chức danh: Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



GIÁM ĐỐC

Đặng Tiến Đức

Đặng Tiến Đức

Giám đốc

Ngày 04 tháng 03 năm 2020

Số: 2.0093/20/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0368-2018-008-1



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		216.969.554.458	119.330.842.894
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	360.225.514	1.321.999.573
1. Tiền		111		360.225.514	1.321.999.573
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		83.555.907.993	38.552.630.711
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.2	81.709.432.475	36.547.852.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.3	1.634.733.744	947.444.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.4	211.741.774	1.057.334.511
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		131.975.092.673	74.735.941.801
1. Hàng tồn kho		141	V.5	131.975.092.673	74.735.941.801
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.078.328.278	4.720.270.809
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.6a	253.301.278	1.180.228.571
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	3.540.042.238
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.11	825.027.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		495.868.416.122	498.258.815.045
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		469.773.937.780	466.157.962.891
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	469.773.937.780	466.157.962.891
	Nguyên giá	222		522.585.029.714	477.323.463.133
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.811.091.934)	(11.165.500.242)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	Nguyên giá	228		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	Nguyên giá	231		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	7.414.000	24.372.744.310
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		7.414.000	24.372.744.310
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		26.087.064.342	7.728.107.844
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	26.087.064.342	7.728.107.844
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		712.837.970.580	617.589.657.939

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		452.523.598.883	367.231.259.252
I. Nợ ngắn hạn		310		452.523.598.883	367.231.259.252
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.9	42.995.041.959	74.680.186.997
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.10	30.296.633.431	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.11	4.361.965.233	45.247.491
4. Phải trả người lao động		314		7.424.605.826	3.475.171.524
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.12	3.416.008.219	5.115.463.077
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.13	1.594.730.908	743.080.397
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.14	362.434.613.307	283.172.109.766
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn		331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.314.371.697	250.358.398.687
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	260.314.371.697	250.358.398.687
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.314.371.697	358.398.687
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		358.398.687	358.398.687
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.955.973.010	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		712.837.970.580	617.589.657.939

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Loan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương



Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	762.935.238.632	240.434.171.616
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		762.935.238.632	240.434.171.616
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	702.098.675.352	224.182.592.193
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.836.563.280	16.251.579.423
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.157.938.087	636.281.724
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.209.539.839	5.668.935.820
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.384.272.341	3.749.862.730
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	16.785.839.393	5.888.242.992
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.043.186.848	3.728.105.155
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.955.935.287	1.602.577.180
11. Thu nhập khác	31	VI.7	298.779.072	14.408.636
12. Chi phí khác	32	VI.8	298.741.349	-
13. Lợi nhuận khác	40		37.723	14.408.636
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.955.973.010	1.616.985.816
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.955.973.010</u>	<u>1.616.985.816</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>398</u>	<u>88</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>398</u>	<u>88</u>

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Phạm Thị Thu Loan

Phạm Thị Bích Phương

Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.955.973.010	1.616.985.816
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	41.645.591.692	9.591.938.765
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	2.245.426.857	917.298.770
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(14.408.636)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	19.384.272.341	3.749.862.730
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.231.263.900	15.861.677.445
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42.353.931.830)	(11.217.814.010)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(57.239.150.872)	(49.110.654.214)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.741.783.379	(99.244.626.281)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		883.140.939	(8.908.336.415)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(19.142.255.888)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(38.879.150.372)	(152.619.753.475)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(39.211.406.415)	(181.604.989.391)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	650.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	11.198.750.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.211.406.415)	(169.756.239.391)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loông, Thị Trấn Tăng Loông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	100.000.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.14	534.326.081.288	419.508.340.102	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.14	(457.197.191.215)	(218.771.464.248)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	77.128.890.073	300.736.875.854	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(961.666.714)	(21.639.117.012)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	1.321.999.573	22.965.576.719	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(107.345)	(4.460.134)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	360.225.514	1.321.999.573	

Người lập biểu



Phạm Thị Thu Loan

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2020



Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phốt pho vàng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do năm 2018 là năm Công ty bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 09 năm 2018 và có doanh thu.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 214 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 208 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loông, Thị Trấn Tăng Loông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loông, Thị Trấn Tăng Loông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí vận chuyển, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển tập hợp chung cho hàng bán nội địa và quốc tế được phân bổ vào chi phí trong kỳ khi hàng hóa được xác định đã bán cho khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng

Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thời gian thuê đất từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê đất.

Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng bãi thải, xử lý chất thải theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐTD ngày 28/12/2015 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thời gian thuê đất từ ngày 21/09/2015 đến 23/10/2034. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 190 tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến hết thời hạn thuê đất.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị Trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loàng, Thị Trấn Tăng Loàng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	99.541.892	488.173.523
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	260.683.622	833.826.050
Cộng	<u>360.225.514</u>	<u>1.321.999.573</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Upl Limited		36.547.852.000
Excel Industries Limited	34.276.752.000	
Prasol Chemicals Limited	46.501.017.600	
Các khách hàng khác	931.662.875	
Cộng	<u>81.709.432.475</u>	<u>36.547.852.000</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Trung Thắng		105.930.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đô thị Việt Nam-Vinacity	387.500.000	387.500.000
Trung tâm Giám định Chất lượng Xây dựng tỉnh Lào Cai		198.169.200
Công ty TNHH An toàn Hóa chất Quốc tế		160.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Văn Nam	1.242.224.944	
Các nhà cung cấp khác	5.008.800	95.845.000
Cộng	<u>1.634.733.744</u>	<u>947.444.200</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>211.741.774</i>		<i>1.057.334.511</i>	
Tạm ứng			980.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	211.741.774		77.334.511	
Cộng	<u>211.741.774</u>		<u>1.057.334.511</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loông, Thị Trấn Tăng Loông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.711.852.125		43.249.832.650	
Công cụ, dụng cụ	5.400.000			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.480.531.105		19.442.175.540	
Thành phẩm	86.777.309.443		12.043.933.611	
Cộng	131.975.092.673		74.735.941.801	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (Xem thuyết minh số V.16a).

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	99.483.914	1.180.228.571
Chi phí vận chuyển	153.817.364	
Cộng	253.301.278	1.180.228.571

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.941.832.557	
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê của UBND Tỉnh Lào Cai làm nhà máy ⁽ⁱ⁾	7.240.016.819	7.728.107.844
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê của UBND Tỉnh Lào Cai làm bãi thải xỉ ⁽ⁱⁱ⁾	16.905.214.966	
Cộng	26.087.064.342	7.728.107.844

(i) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thời gian thuê đất từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê đất.

(ii) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng bãi thải, xử lý chất thải theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐTĐ ngày 28/12/2015 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thời gian thuê đất từ ngày 21/09/2015 đến 23/10/2034. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 190 tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến hết thời hạn thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	288.987.986.874	171.796.526.980	16.030.662.151	508.287.128	477.323.463.133
Mua trong năm		7.932.713.625	1.483.195.961		9.415.909.586
Quyết toán XDCB hoàn thành	5.780.733.856	27.513.729.881	2.549.864.283	1.328.975	35.845.656.995
Số cuối năm	294.768.720.730	207.242.970.486	20.063.722.395	509.616.103	522.585.029.714

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng
Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	4.785.159.986	4.033.493.882	2.300.488.852	46.357.522	11.165.500.242
Khấu hao trong năm	18.254.655.823	20.017.591.352	3.323.929.190	49.415.327	41.645.591.692
Số cuối năm	23.039.815.809	24.051.085.234	5.624.418.042	95.772.849	52.811.091.934

Giá trị còn lại

Số đầu năm	284.202.826.888	167.763.033.098	13.730.173.299	461.929.606	466.157.962.891
Số cuối năm	271.728.904.921	183.191.885.252	14.439.304.353	413.843.254	469.773.937.780

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	24.372.744.310	48.043.198.148	(54.363.636.076)	(18.044.892.382)	7.414.000
Công trình Bãi thải xi ^(*)	24.372.744.310	2.877.112.837	(9.204.964.765)	(18.044.892.382)	
Công trình Phân xưởng ép bột		6.084.349.222	(6.084.349.222)		
Công trình Khu ép bùn		8.946.540.475	(8.946.540.475)		
Chi phí lắp đặt thiết bị nhà máy		16.412.044.251	(16.412.044.251)		
Các công trình khác		13.723.151.363	(13.715.737.363)		7.414.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định		1.533.905.210	(1.263.627.448)	(270.277.762)	
Cộng	24.372.744.310	49.577.103.358	(55.627.263.524)	(18.315.170.144)	7.414.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm không có chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang (cùng kỳ năm trước là 8.445.839.193 VND).

- (*) Phần kết chuyển vào chi phí trả trước là chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê của UBND Tỉnh Lào Cai làm bãi thải xỉ (*Xem thuyết minh số V.6b*).

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>24.027.079.513</i>	<i>16.262.010.339</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	96.000.000	50.395.400
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	23.855.209.712	16.047.436.930
Công ty TNHH Văn Minh	75.869.801	164.178.009
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>18.967.962.446</i>	<i>58.418.176.658</i>
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Văn Nam		1.726.172.561
Công ty Mậu dịch Kinh tế Đối ngoại Hà Khẩu - Trung Quốc	5.795.583.113	31.442.235.282
Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng SBM - Chi nhánh Lào Cai	-	9.211.473.695
Công ty TNHH HUIGEN Phú Thọ	6.140.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	7.031.579.333	16.038.295.120
Cộng	<u>42.995.041.959</u>	<u>74.680.186.997</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản ứng trước của K S International.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Phải thu
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa			4.135.782.247	4.135.782.247	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			758.604.897	(758.604.897)	
Thuế xuất, nhập khẩu			20.617.979.688	(21.443.006.688)	825.027.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp					
Thuế thu nhập cá nhân	45.247.491		485.583.779	(304.648.284)	226.182.986
Thuế môn bài			3.000.000	(3.000.000)	
Thuế nhà thầu			1.588.475.307	(1.588.475.307)	
Cộng	45.247.491		27.589.425.918	(24.097.735.176)	4.361.965.233
					825.027.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Photpho xuất khẩu và đồng sunfat Không chịu thuế
- Photpho bán trong nước, Ferro bán trong nước và hàng hóa khác 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho vàng (lò sản xuất Phốt pho số 5 và 6) đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.955.973.010	1.616.985.816
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	865.037.811	352.880.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	865.037.811	352.880.000
Thu nhập chịu thuế	10.821.010.821	1.969.865.816
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		(76.000.000)
Thu nhập tính thuế	10.821.010.821	1.893.865.816
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.164.202.164	378.773.164
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.082.101.082)	(189.386.582)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.082.101.082)	(189.386.582)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	_____	_____

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	276.070.840	34.054.387
Chi phí điện trích trước	3.139.937.379	5.069.904.105
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	_____	11.504.585
Cộng	3.416.008.219	5.115.463.077

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị Trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.373.273.408	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai - Tiền BHXH chi hộ	1.373.273.408	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	221.457.500	743.080.397
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp phải nộp		22.580.397
Tiền nhận đặt cọc lao động	220.000.000	720.500.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.457.500	-
Cộng	<u>1.594.730.908</u>	<u>743.080.397</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	220.980.101.405	243.178.397.790
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai ⁽ⁱ⁾	212.147.000.186	107.128.094.595
Ông Đào Hữu Duy Anh ⁽ⁱⁱ⁾	-	136.050.303.195
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	8.833.101.219	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	141.454.511.902	39.993.711.976
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ^(iv)	88.732.382.368	39.993.711.976
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ^(v)	41.007.965.310	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC ^(vi)	11.714.164.224	-
Cộng	<u>362.434.613.307</u>	<u>283.172.109.766</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai theo hợp đồng vay vốn số 295/HĐVV/DLC-PAVC ngày 13 tháng 6 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số 01-295/HĐVV/DLC-PAC lãi suất tại thời điểm vay là 7%/năm và được điều chỉnh thành 6%/năm từ ngày 01 tháng 07 năm 2018 mục đích để phục vụ cho việc xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh và các vấn đề phát sinh khác.

(ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của ông Đào Hữu Duy Anh theo hợp đồng số 0406/HĐ/VAPAC ngày 4 tháng 6 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số 02-0406/HĐ/PAC ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng số tiền vay là 148.300.000.000 VND, lãi suất tại thời điểm vay là 7%/năm và được điều chỉnh theo thành 6%/năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2018, mục đích vay là để thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, không thực hiện cấp tín dụng đối với nhu cầu vốn của gói thầu EPC, thanh toán các khoản chi, chi phí trong quá trình đầu tư dự án.

(iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang theo hợp đồng vay vốn số 2007/HĐVV/DGC-PAC ngày 20 tháng 07 năm 2019. Lãi suất cho vay là 6%/năm được tính trên tổng số tiền vay từng thời điểm vay, lãi suất được điều chỉnh theo lãi suất cho vay của ngân hàng. Mục đích để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh và các vấn đề phát sinh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng số VHN 154322 ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 01 VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019, hạn mức cho vay là 5.200.000 USD hoặc EUR/VNĐ tương đương, mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất tính lãi sẽ là lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm:
- 01 bảo lãnh từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang với trị giá 5.200.000 USD kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh;
 - 01 bảo lãnh Công ty từ Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai với trị giá 5.200.000 USD kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh.
 - Hàng tồn kho của Công ty với trị giá ít nhất là 5.000.000 USD cho toàn bộ tiện ích được cấp và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp (xem thuyết minh V.7).
- (v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 26 tháng 03 năm 2019 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 02/SĐBS-01/2019-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 04 tháng 05 năm 2019, hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, mục đích bổ sung vốn lưu động. Tài sản bảo đảm là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng mọi thời điểm (xem thuyết minh V.7).
- (vi) Khoản vay theo Đề nghị thanh toán trước hạn L/C xuất khẩu số 01.2019 và số 02.2019 cùng ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mức phí thanh toán trước hạn là 3,4%/năm.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	243.178.397.790	39.993.711.976	283.172.109.766
Số tiền vay phát sinh	230.041.508.125	287.323.490.646	517.364.998.771
Tăng do lãi vay nhập gốc	16.961.082.517		16.961.082.517
Tăng do chênh lệch tỷ giá		2.586.886.435	2.586.886.435
Số tiền vay đã trả	(191.783.624.677)	(187.996.304.188)	(379.779.928.865)
Giảm do bù trừ công nợ	(77.417.262.350)		(77.417.262.350)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	-	(453.272.967)	(453.272.967)
Số cuối năm	220.980.101.405	141.454.511.902	362.434.613.307

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	(1.258.587.129)	148.741.412.871
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	100.000.000.000		100.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước		1.616.985.816	1.616.985.816
Số dư cuối năm trước	250.000.000.000	358.398.687	250.358.398.687
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	358.398.687	250.358.398.687
Lợi nhuận trong năm nay		9.955.973.010	9.955.973.010
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	10.314.371.697	260.314.371.697

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	127.504.220.000	127.504.220.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	22.583.330.000	22.583.330.000
Ông Đào Hữu Huyền	19.216.660.000	19.216.660.000
Ông Vũ Thế Thiện	8.150.000.000	12.150.000.000
Công ty Cổ phần Victory	8.333.330.000	8.333.330.000
Các cổ đông khác	64.212.460.000	60.212.460.000
Cộng	250.000.000.000	250.000.000.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**16a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	4.298,07	29.186,69

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	18.068.252.177	6.979.892.020
Doanh thu bán thành phẩm	744.866.986.455	233.454.279.596
Cộng	<u>762.935.238.632</u>	<u>240.434.171.616</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	9.877.758.600	118.003.788
<i>Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	354.185.880.850	66.974.938.232

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.969.503.477	7.246.126.615
Giá vốn của thành phẩm đã bán	685.129.171.875	216.936.465.578
Cộng	<u>702.098.675.352</u>	<u>224.182.592.193</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.129.394	1.780.260
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.156.808.693	634.501.464
Cộng	<u>2.157.938.087</u>	<u>636.281.724</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.384.272.341	3.749.862.730
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.579.840.641	1.001.774.320
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.245.426.857	917.298.770
Cộng	<u>24.209.539.839</u>	<u>5.668.935.820</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Thị Trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	219.612.800	10.050.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.379.216.204	323.635.936
Chi phí vận chuyển	13.427.109.401	5.481.968.635
Các chi phí khác	1.759.900.988	72.588.421
Cộng	16.785.839.393	5.888.242.992
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.627.158.659	2.210.249.114
Chi phí vật liệu quản lý	721.894.709	72.161.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.552.929.768	835.612.755
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.783.306.927	447.384.525
Các chi phí khác	354.896.785	162.697.006
Cộng	12.043.186.848	3.728.105.155
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán điện xường dệt bao	269.329.872	
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		14.408.636
Thu nhập khác	29.449.200	
Cộng	298.779.072	14.408.636
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền điện xường dệt bao	269.329.872	
Chi phí khác	29.411.477	
Cộng	298.741.349	
9. Lãi trên cổ phiếu		
9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.955.973.010	1.616.985.816
Trích thưởng Hội đồng quản trị Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.955.973.010	1.616.985.816
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	25.000.000	18.333.333
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	398	88

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loông, Thị Trấn Tăng Loông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông năm sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.000.000	15.000.000
Ảnh hưởng của 10.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 08 năm 2018		3.333.333
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>25.000.000</u>	<u>18.333.333</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	877.177.601.023	265.864.723.534
Chi phí nhân công	38.110.813.131	8.647.093.896
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.645.591.692	9.591.938.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	280.241.818.903	81.062.445.094
Chi phí khác	12.579.018.623	525.011.493
Cộng	<u>1.249.754.843.372</u>	<u>365.691.212.782</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Đào Hữu Duy Anh - Thành viên HĐQT		
Cho Công ty vay		148.300.000.000
Lãi vay nhập gốc phải trả	4.264.329.096	4.955.823.195
Gốc và lãi vay đã trả trong năm	139.853.624.677	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt gồm lương với thù lao:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương Ban giám đốc	1.351.310.858	506.422.385
Thù lao Hội đồng quản trị	246.000.000	340.000.000
Cộng	<u>1.597.310.858</u>	<u>846.422.385</u>

Ib. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang)	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC)		
Mua hàng của DGC	35.472.501	281.760.676
Mua tài sản cố định của DGC	550.777.329	
Dịch vụ vận chuyển của DGC	327.272.728	
Bán TSCĐ cho DGC		650.000.000
Cho Công ty vay	12.830.000.000	
Lãi vay nhập gốc phải trả	298.811.955	
Gốc và lãi vay đã trả trong năm	4.295.710.736	
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)		
Mua hàng của DLC	315.192.201.494	126.264.571.869
Mua TSCĐ của DLC		1.753.586.111
Bán điện khu dệt bao cho DLC	269.329.872	
Vay tiền của DLC	217.211.508.125	159.147.000.000
Lãi vay nhập gốc	12.397.941.466	1.355.080.949
Công ty TNHH Văn Minh		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	1.795.063.665	710.780.597

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.9, V.13 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Loan

Phạm Thị Bích Phương

Đặng Tiến Đức